

Số: 199 /KH-UBND

Hà Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2013

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013 - 2020” trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/ 01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập (XHHT) giai đoạn 2012 - 2020" và Hướng dẫn số 822/BCĐQG-XHHT ngày 30 tháng 01 năm 2013 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về việc triển khai Đề án "Xây dựng XHHT giai đoạn 2012 - 2020", Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng XHHT giai đoạn 2013 - 2020" trên địa bàn tỉnh Hà Giang cụ thể như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TỈNH HÀ GIANG GIAI ĐOẠN 2008 ĐẾN NAY

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Các văn bản chỉ đạo của tỉnh

Thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập”; Quyết định số 112/2005/QĐ-TTg ngày 18/08/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2005-2010”, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, có những định hướng, chủ trương lớn về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT tỉnh Hà Giang, cụ thể:

- Văn bản số 1295-CV/TU ngày 25/7/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT;

- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 04/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT; Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Dự án “Xây dựng XHHT tỉnh Hà Giang giai đoạn 2008-2010, định hướng đến năm 2015”.

2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 18/11/2008 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện “Dự án xây dựng XHHT tỉnh

Hà Giang giai đoạn 2008-2010, định hướng đến năm 2015". Cùng với việc thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp huyện/thành phố, cấp xã/phường/thị trấn cũng được thành lập kịp thời đảm bảo cho việc lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu xây dựng XHHT của đơn vị.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Mạng lưới cơ sở giáo dục được củng cố, phát triển

1.1. Cơ sở giáo dục thường xuyên

a) Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ)

Năm 2008 toàn tỉnh mới thành lập được 22 TTHTCĐ, đến năm 2011 đã thành lập được 195 TTHTCĐ/195 xã phường, thị trấn, một số TTHTCĐ đã đi vào hoạt động có nề nếp và phát huy tốt chức năng nhiệm vụ của mình, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của cộng đồng.

b) Trung tâm giáo dục thường xuyên (TTGDTX)

Toàn tỉnh hiện có 11 TTGDTX, trong đó 01 TTGDTX tỉnh, 10 TTGDTX huyện. Các TTGDTX đã từng bước đáp ứng nhu cầu học tập của hàng nghìn cán bộ, đảng viên và người lao động được học tập để nâng cao trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn nghiệp vụ,

1.2. Cơ sở giáo dục chính quy và các cơ sở giáo dục khác

Toàn tỉnh hiện có: 214 trường Mầm non, 189 trường Tiểu học, 165 trường trung học cơ sở, 36 trường phổ thông cơ sở, 22 trường Trung học phổ thông, 9 trường trung học phổ thông cấp 2,3, 01 Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp, 01 Trường Cao đẳng Sư phạm, 01 Trường Cao đẳng Nghề, 01 trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật, 01 trường Trung cấp Y tế, 01 trường Trung cấp Nghề, 01 trường Chính trị tỉnh, 11 trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện/thành phố, 13 Trung tâm Dạy nghề và 01 cơ sở khác có dạy nghề.

2. Công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

Đến thời điểm tháng 12/2012, toàn tỉnh vẫn duy trì 100% huyện, thành phố đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi biết chữ đạt 83,18%; từ 15 đến 35 tuổi biết chữ đạt 91,01 %; 45 % số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại.

3. Công tác nâng cao trình độ tin học ngoại ngữ, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ, công chức, người lao động.

3.1. Công tác nâng cao trình độ tin học ngoại ngữ, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ, công chức, người lao động đã được các cơ quan, đơn vị và các địa phương quan tâm và đã đạt được kết quả: 65% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ, ứng dụng

công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; 10% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 và 2% có trình độ bậc 3.

3.2. Cán bộ, công chức từ tỉnh đến huyện: 90% được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định; 85% cán bộ công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định; 70% thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

3.3. Cán bộ, công chức cấp xã: 80% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc, 75% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định, 50% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

3.4. Lao động nông thôn: Toàn tỉnh có 30% lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức kỹ năng, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ sản xuất tại các cơ sở dạy nghề và các trung tâm học tập cộng đồng.

3.5. Công nhân lao động: Toàn tỉnh có 50% công nhân lao động tại các khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương; 35 % công nhân lao động được qua đào tạo nghề.

4. Chương trình giáo dục kỹ năng sống

Hàng năm, chương trình giáo dục kỹ năng sống đã được các cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị tổ chức cho học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập. Tuy nhiên, công tác này chưa thực hiện thường xuyên, rộng khắp ở các cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị. Đến nay, toàn tỉnh có khoảng trên 15% học sinh, sinh viên, người lao động được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Việc triển khai thực hiện “Dự án xây dựng XHHT giai đoạn 2008- 2010, định hướng đến năm 2015” tại tỉnh Hà Giang đã tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi cho hàng triệu lượt người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, học liên tục ở mọi lúc, mọi nơi, mọi cấp, mọi trình độ..., góp phần quan trọng trong việc nâng cao dân trí, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Những hạn chế, yếu kém.

2.1. Một số cán bộ và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT. Việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao, tự hoàn thiện trong cán bộ, nhân dân còn hạn chế, bản thân người học còn thụ động và chưa tích cực.

2.2. Chất lượng giáo dục còn hạn chế, nhất là vùng sâu, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3. Công tác tham mưu, phối kết hợp giữa các ngành nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức hoạt động các loại hình giáo dục thường xuyên, học tập suốt đời còn hạn chế.

2.4. TTHTCĐ là trường học của nhân dân lao động, là cơ sở thiết yếu để xây dựng XHHT. Tuy nhiên, hầu hết TTHTCĐ chưa có cơ sở độc lập để hoạt động, phần lớn nhờ cơ sở vật chất của các Nhà trường, Nhà văn hoá hoặc UBND xã làm trụ sở hoạt động. Ban quản lý, cán bộ hoạt động kiêm nhiệm, kinh phí hoạt động chưa thực hiện theo Thông tư 96/2008/TT-BTC ngày 27/10/2008 của Bộ Tài chính nên gặp nhiều khó khăn trong công tác tổ chức, hoạt động của các TTHTCĐ. Hiệu quả hoạt động của nhiều TTHTCĐ chưa cao, nội dung hoạt động chưa đa dạng. Một số cán bộ quản lý, cán bộ chuyên trách của TTHTCĐ còn hạn chế về năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động học tập.

3. Nguyên nhân

3.1. Khách quan

- Xây dựng XHHT là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, nhưng còn rất mới đối với tỉnh Hà Giang; chưa có tiền lệ và chưa có mô hình thực sự thuyết phục nên khi triển khai thực hiện gặp khó khăn nhất là khâu nhận thức.

- Hà Giang là tỉnh miền núi, kinh tế khó khăn; trình độ dân trí, cán bộ, lao động, kinh tế - xã hội... còn chênh lệch khá lớn giữa các vùng miền nên việc triển khai, đảm bảo các hoạt động xây dựng XHHT còn bất cập, hiệu quả kém.

3.2 Về chủ quan

- Việc quán triệt, chỉ đạo, triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tuyên truyền về xây dựng XHHT chưa thực sự quyết liệt, liên tục, thiếu chiều sâu và đồng bộ. Một số cấp uỷ Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể, đơn vị sử dụng lao động chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, vị trí, tính cấp bách và tầm chiến lược của xây dựng XHHT. Chưa đưa nhiệm vụ xây dựng XHHT vào chương trình công tác của cấp uỷ, vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể, ... hàng năm. Nhiều doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động chưa coi trọng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tại chỗ.

- Một số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn quan niệm có tấm bằng ban đầu ở các nhà trường là có thể hành nghề hoặc làm việc suốt đời, do đó chưa thật sự tự giác học tập và đề cao trách nhiệm trong việc học tập suốt đời để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng công việc.

- Phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT chưa phát triển cân đối giữa các khu vực dân cư, khu vực cơ quan, doanh nghiệp; chưa đồng đều giữa vùng miền, đơn vị. Chưa có bộ tiêu chí công nhận mô hình XHHT ở cơ sở nên chưa có mục tiêu để phấn đấu và đánh giá cụ thể.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013 - 2020” trên địa bàn tỉnh Hà Giang, nhằm cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Quyết định 89/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” ở tỉnh Hà Giang

2. Yêu cầu

2.1. Toàn xã hội phải tạo mọi cơ hội và điều kiện thuận lợi để mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, học liên tục, học suốt đời, ở mọi nơi, mọi lúc, “cần gì học nấy”. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục.

2.2. Mọi người, mọi tổ chức đều tự giác và có trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc học tập và tham gia tích cực xây dựng xã hội học tập.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Xây dựng xã hội học tập tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013 - 2020 tập trung vào 4 mục tiêu cơ bản sau:

1. Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

a) 90 % trở lên người trong độ tuổi 15 - 60, trên 92% người trong độ tuổi 15 -35 biết chữ vào năm 2015 và tăng lên 94% và 96 % vào năm 2020.

b) 60% số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không tái mù chữ trở lại vào năm 2015 và đạt 80% vào năm 2020.

c) 100% xã, phường, thị trấn và 100% huyện, thành phố cùng cố vững chắc kết quả đạt chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở đến 2015 và 2020.

2. Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ

a) 80% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm vào năm 2015 và tăng lên 100% vào năm 2020.

b) 15% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 và 3 % có trình độ bậc 3 đến năm 2015 và tăng lên tương ứng là 30% và 10% vào năm 2020.

3. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn

a) Đối với cán bộ công chức cấp tỉnh và cấp huyện

+ 100% được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định.

+ 90% cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh và cấp huyện được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định vào năm 2015 và đạt 100% vào năm 2020.

+ 75% cán bộ, công chức thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc vào năm 2015 và đạt 85% vào năm 2020.

b) Đối với cán bộ công chức cấp xã

+ 100% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý điều hành theo vị trí công việc vào năm 2015.

+ 90% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định vào năm 2015 và đạt 95% vào năm 2020.

+ 70% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm vào năm 2015 và đạt 80% vào năm 2020;

+ 100% người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm vào năm 2015.

c) Đối với lao động nông thôn: Phần đầu 36% lao động nông thôn tham gia học tập kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất tại các cơ sở dạy nghề và các trung tâm học tập cộng đồng vào năm 2015 và đạt 50% vào năm 2020.

d) Đối với công nhân lao động

- Phần đầu 65% công nhân lao động tại các khu công nghiệp có trình độ học vấn THPT hoặc tương đương vào năm 2015 và đạt 80% vào năm 2020.

- Phần đầu 50% công nhân qua đào tạo nghề vào năm 2015 và đạt 80% vào năm 2020.

4. Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn

Tăng dần tỷ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn. Phần đầu 20% học sinh, sinh viên và người lao động được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục vào năm 2015 và đạt 40% vào năm 2020.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời và xây dựng XHHT.

a) Nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của học tập suốt đời, xây dựng XHHT. Từ đó, tích cực tham gia xây dựng XHHT bằng các nội dung và hình thức thích hợp, góp phần phát triển

kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân;

b) Tổ chức nhiều hình thức hoạt động phong phú nhằm động viên mọi người học tập suốt đời; hàng năm tổ chức tốt Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời ở các địa phương; hội thi tuyên truyền về xây dựng XHHT;

c) Xây dựng chuyên mục “Xây dựng xã hội học tập” trên Báo Hà Giang, Đài phát thanh truyền hình tỉnh; biên soạn và phát hành bản tin, đặc san, các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, áp phích, băng rôn, quảng cáo...) về xây dựng XHHT;

d) Tiếp tục đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, cộng đồng khuyến học. Phát huy và nhân rộng các mô hình điển hình trong học tập, các gương gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, gương người tốt, việc tốt. Gắn kết hoạt động xây dựng XHHT với phong trào làm kinh tế giỏi, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, chương trình xây dựng nông thôn mới;

d) Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng XHHT; xét tặng danh hiệu “Đơn vị học tập” cho các cơ quan, đơn vị, các địa phương. Coi cá nhân học tập, đơn vị học tập là một tiêu chí để xét thi đua hàng năm.

2. Tổ chức các hoạt động học tập suốt đời trong các thiết chế giáo dục ngoài nhà trường (các phương tiện thông tin đại chúng, thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ, ...)

a) Các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài Phát thanh và Truyền hình tham gia thực hiện các chương trình giáo dục từ xa, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về các lĩnh vực của khoa học và đời sống;

b) Xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá..., bao gồm:

+ Củng cố kiện toàn đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, tạo điều kiện để các thiết chế ở ngoài nhà trường như thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ, tham gia tích cực vào việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân và học sinh, sinh viên;

+ Đa dạng hoá các hình thức cung ứng các chương trình học tập suốt đời của các thiết chế ngoài nhà trường như tổ chức hội thảo, nói chuyện chuyên đề, tổ chức trò chơi, thi tìm hiểu; xây dựng các trung tâm giáo dục, phòng khám phá, không gian sáng tạo trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá; tổ chức triển lãm, trưng bày lưu động; biên soạn các loại tài liệu, tờ rơi..., nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tầng lớp nhân dân tham gia học tập suốt đời. Tổ chức tập huấn về hình thức, phương pháp tổ chức dạy học ở các thiết chế ngoài nhà trường.

3. Củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời của người dân

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các TTHTCĐ

- Kiện toàn, ổn định, tổ chức bộ máy, cán bộ của các TTHTCĐ; phát triển bền vững mô hình TTHTCĐ tại các xã, phường, thị trấn nhằm thực hiện các chương trình xóa mù chữ, chống tái mù chữ, các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng liên quan đến nông nghiệp, y tế, sức khỏe cộng đồng, chính trị, pháp luật, văn hóa, vv... đáp ứng yêu cầu học tập đa dạng của cộng đồng dân cư;

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các TTHTCĐ, mở rộng địa bàn, nội dung hoạt động đến các thôn, bản, cụm dân cư...; tăng dần số lượng TTHTCĐ được kết nối và hướng dẫn sử dụng internet; phần đầu tăng số lượng TTHTCĐ hoạt động có hiệu quả qua từng năm, khắc phục bệnh hình thức và kém hiệu quả trong hoạt động của các TTHTCĐ;

- Thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về nghiệp vụ xây dựng kế hoạch hoạt động, điều tra nhu cầu người học, phát triển các câu lạc bộ cộng đồng; có kế hoạch cụ thể về xây dựng đội ngũ giáo viên, báo cáo viên, hướng dẫn viên có đủ kinh nghiệm và năng lực để giảng dạy tại TTHTCĐ. Tổ chức hội thảo rút kinh nghiệm về mô hình TTHTCĐ kết hợp với nhà văn hóa, bưu điện văn hóa xã, tủ sách xã để nhân rộng điển hình trên địa bàn. Có cơ chế khuyến khích người có kinh nghiệm, có kiến thức, những cán bộ nghỉ hưu tham gia vào các hoạt động của TTHTCĐ;

- Ngành giáo dục phối hợp với Hội Khuyến học tích cực vận động người dân đi học, tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền có biện pháp hỗ trợ tích cực cho các TTHTCĐ phát triển bền vững và coi các TTHTCĐ là trường học của nhân dân, là công cụ thiết yếu để xây dựng XHHT từ cơ sở, với tinh thần "cần gì, học nấy";

- Có cơ chế tài chính rõ ràng, đủ để các TTHTCĐ hoạt động đạt hiệu quả. Trước mắt phải thực hiện đúng Thông tư 96/2008/TT-BTC của Bộ tài chính về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các TTHTCĐ và Thông tư 40/2010/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về việc cử giáo viên biệt phái làm việc tại các TTHTCĐ.

- Có bộ tài liệu phù hợp để giảng dạy và học tập tại các TTHTCĐ

b) Trung tâm giáo dục thường xuyên

- Mở rộng quy mô hợp lý, nâng cao chất lượng, năng lực của các TTGDTX cấp tỉnh, cấp huyện; phát triển các TTGDTX theo hướng các trung tâm thực hiện đồng thời 3 nhiệm vụ: giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề;

- Đa dạng hóa nội dung chương trình hoạt động của các TTGDTX: Phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan để tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức, viên chức đặc biệt là cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức liên kết

với các cơ sở giáo dục chính quy tổ chức các khóa đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học, học từ xa; tổ chức dạy ngoại ngữ, tin học; tổ chức các lớp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên và người lao động...;

- Tăng cường tư vấn, phối hợp và hỗ trợ hoạt động của TTGDTCX cấp huyện với các TTHTCĐ. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, hướng dẫn viên; đổi mới công tác quản lý, tăng cường nề nếp, kỷ cương nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

c) Các cơ sở giáo dục chính quy làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

- Các trường Cao đẳng, Trung cấp:

+ Cùng cố tổ chức và hoạt động của các cơ sở đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học, học từ xa, các trung tâm ngoại ngữ, tin học thuộc quyền quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo của hình thức giáo dục thường xuyên;

+ Tổ chức nghiên cứu về các hình thức học tập suốt đời, biên soạn các loại học liệu phục vụ cho học tập suốt đời; xây dựng chương trình và triển khai bồi dưỡng về phương pháp giáo dục người lớn cho giáo viên các cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Các trường phổ thông:

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá trong các trường phổ thông nhằm giáo dục cho học sinh, sinh viên tinh thần ham học, tăng khả năng tự học, khả năng nghiên cứu để học tập suốt đời có hiệu quả.

d) Các cơ sở giáo dục khác

- Cùng cố, phát triển các trung tâm ngoại ngữ, tin học đáp ứng nhu cầu học tập về ngoại ngữ, tin học của cán bộ, công chức và người lao động;

- Cùng cố mạng lưới các trường, trung tâm bồi dưỡng cán bộ của các địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức;

- Các cơ sở dạy nghề tích cực phối hợp với các TTGDTCX trên địa bàn tỉnh tổ chức dạy nghề kết hợp với dạy văn hóa cho học viên, nhằm nâng cao trình độ học vấn, góp phần phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế khác nhau thành lập các cơ sở học tập, bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động.

4. Đẩy mạnh hình thức học từ xa, học qua mạng

Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo từ xa ở các cơ sở giáo dục và đào tạo; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho việc

đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời cho mọi người. Cùng cố và phát triển các điểm truy cập thông tin khoa học công nghệ tại các THPT.

5. Triển khai các biện pháp hỗ trợ người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời

a) Nghiên cứu trình các cấp thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số, phụ nữ, ... theo địa bàn, đặc biệt là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

b) Tổ chức biên soạn các tài liệu học tập và cơ sở dữ liệu, nhất là hệ thống học liệu về các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, y tế, văn hoá, pháp luật, biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống thảm họa,... đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân;

c) Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá phù hợp với việc học tập của người lớn tuổi.

6. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập

a) Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các tổ chức và cá nhân; cơ chế tham gia, phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp đối với học tập suốt đời, xây dựng XHHT;

b) Đưa nội dung xây dựng XHHT vào chương trình, kế hoạch hoạt động, thi đua hàng năm và từng giai đoạn của các ngành, các cấp uỷ Đảng, Chính quyền, các đoàn thể, tổ chức và doanh nghiệp;

c) Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT cấp tỉnh, cấp huyện/thành phố và cấp xã/phường/thị trấn. Thành lập bộ phận làm đầu mối quản lý về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập ở các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp;

d) Chỉ đạo các doanh nghiệp xây dựng “Quỹ học tập suốt đời” của đơn vị để tổ chức các hoạt động học tập suốt đời và hỗ trợ cho người học; tạo điều kiện thuận lợi cho những người có nhu cầu nâng cao trình độ nghề nghiệp, chuyển đổi nghề nghiệp được đào tạo, đào tạo lại;

đ) Tổ chức đánh giá việc thực hiện xây dựng XHHT theo chuẩn quy định của Ban Chỉ đạo Quốc gia: Tỉnh học tập, huyện học tập, xã học tập, đơn vị học tập, cộng đồng học tập.

e) Hàng quý (Ban Chỉ đạo cấp xã), 6 tháng (Ban Chỉ đạo cấp huyện), một năm (Ban Chỉ đạo cấp tỉnh) sơ kết đánh giá kết quả và triển khai các nhiệm vụ tiếp theo của Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

(Không bao gồm kinh phí thực hiện Kế hoạch thực hiện các Đề án thành phần)

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước dự kiến là 25,161 tỷ đồng (nguồn vốn sự nghiệp giáo dục) cho các hoạt động sau đây:

a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng XHHT: 6,071 tỷ đồng, trong đó:

- Tổ chức tuần lễ học tập suốt đời cấp tỉnh, huyện, xã: 4,16 tỷ đồng

- Hội thi tuyên truyền xây dựng XHHT cấp tỉnh, huyện: 1,65 tỷ

- Xây dựng chuyên mục “Xây dựng xã hội học tập”: 0,261 tỷ

b) Cung cấp tài liệu học tập cho các cơ sở giáo dục thường xuyên: 6,75 tỷ đồng

c) Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục thường xuyên: 5,1 tỷ đồng.

d) Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp: 7,24 tỷ đồng.

2. Kinh phí thực hiện chia thành 2 giai đoạn:

a) Giai đoạn 2013 - 2015: 8,256 tỷ đồng

b) Giai đoạn 2016 - 2020: 16,905 tỷ đồng

c) Tổng cộng hai giai đoạn: 25,161 tỷ đồng

3. Cơ chế tài chính của Kế hoạch

a) Ngân sách Trung ương đảm bảo 40% tổng kinh phí thực hiện kế hoạch để thực hiện các hoạt động quy định tại Khoản 1 phần IV của Kế hoạch: 10,064 tỷ đồng;

b) Nguồn sự nghiệp của ngân sách nhà nước địa phương theo phân cấp hiện hành của Luật ngân sách Nhà nước, đảm bảo 60% tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch để thực hiện các hoạt động quy định tại Khoản 1, phần IV Kế hoạch: 15,097 tỷ đồng;

c) Huy động thêm nguồn lực của các tổ chức, các doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng để bổ sung cho việc thực hiện Kế hoạch (các doanh nghiệp được trừ để tính thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật đối với các khoản chi cho học tập suốt đời và xây dựng XHHT).

d) Các cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch thành phần, căn cứ vào nội dung, chương trình, mục tiêu để dự toán kinh phí cụ thể cho mỗi Kế hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, nghề nghiệp;

UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

- Rà soát xây dựng kế hoạch của cơ quan, địa phương mình và cụ thể hóa, phân kỳ thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch hàng năm;

- Triển khai thực hiện kế hoạch, lồng ghép với các kế hoạch, đề án, dự án, các chương trình mục tiêu có liên quan đang triển khai thực hiện của từng đơn vị;

- Căn cứ vào mục tiêu của kế hoạch có liên quan dự toán kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện;

- Tạo mọi điều kiện, cơ hội để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tuyên dương, khen thưởng kịp thời các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng XHHT;

- Đưa nội dung xây dựng XHHT vào các chương trình, kế hoạch hoạt động, thi đua hàng năm và từng giai đoạn của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể, hội, lực lượng vũ trang; xây dựng bộ phận làm đầu mối quản lý về học tập suốt đời, xây dựng XHHT;

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực (Sở GD&ĐT) tình hình xây dựng XHHT theo lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách;

- Sơ kết giai đoạn 1 vào năm 2015. Tổng kết công tác xây dựng XHHT giai đoạn 2013-2020 vào năm 2020.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan Thường trực, giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan, hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xóa mù chữ giai đoạn 2012 - 2020” và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển đào tạo từ xa” trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Chủ trì hướng dẫn tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời hàng năm bằng các hình thức và hoạt động phong phú với các chủ đề cụ thể để thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia học tập;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh việc cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước

dành cho các cơ sở giáo dục để thực hiện mục tiêu của Kế hoạch;

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các ban ngành liên quan rà soát, đề xuất bố trí cho mỗi TTHTCD 01 giáo viên biệt phái làm nhiệm vụ theo dõi, tham mưu chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm;

- Phụ trách nhóm đối tượng xóa mù chữ và phổ cập giáo dục theo mục tiêu của Kế hoạch.

- Tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Quốc gia xây dựng XHHT;

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tiếp tục triển khai thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Chính phủ. Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ cho người lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời” trên địa bàn tỉnh;

- Phụ trách nhóm đối tượng những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật theo mục tiêu của Kế hoạch; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách nhóm đối tượng lao động nông thôn theo mục tiêu của Kế hoạch.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ”;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các địa phương củng cố, kiện toàn mô hình hoạt động của TTHTCD kết hợp với Nhà Văn hóa;

- Phụ trách theo dõi, chỉ đạo huyện Mèo Vạc thực hiện Kế hoạch.

d) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức tuyên truyền sâu rộng, bằng nhiều hình thức về mục đích, ý nghĩa, nội dung, phong trào xây dựng XHHT;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông”. Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Truyền thông về xây dựng xã hội học tập”.

đ) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo quyết định 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng

cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm;

- Tham mưu với cấp có thẩm quyền, bổ sung biên chế giáo viên, đặc biệt là giáo viên biệt phái cho các THPTCD, để ngành GD&ĐT có đủ lực lượng thực hiện công tác xây dựng XHHT.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu cân đối nguồn ngân sách nhà nước, trong đó có nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia cấp hàng năm cho công tác xây dựng XHHT.

f) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở KH&ĐT, Sở GD&ĐT xây dựng và tham mưu cho UBND tỉnh giao kinh phí hàng năm, giải đoạn cho công tác xây dựng XHHT.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phụ trách nhóm đối tượng lao động nông thôn theo mục tiêu của Kế hoạch.

h) Báo Hà Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng chuyên mục “Xây dựng XHHT” tuyên truyền về nội dung và kết quả xây dựng XHHT trên phạm vi toàn tỉnh

i) Các sở, ban, ngành khác

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc ngành mình được học tập suốt đời;

- Biên soạn tài liệu học tập cho mọi tầng lớp nhân dân về các lĩnh vực theo chức năng và nhiệm vụ của từng sở, ban, ngành;

- Phối hợp chặt chẽ với sở GD&ĐT và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng XHHT trên địa bàn tỉnh;

3. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

- Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực học tập; đưa một số nội dung thuộc Kế hoạch Xây dựng XHHT vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, nhất là ở các xã, phường, thị trấn, tuyên truyền, vận động nhân dân nhận thức được vai trò của học tập suốt đời;

b) Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động trong các doanh

nghiep”;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, động viên, theo dõi việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ người lao động trong các doanh nghiệp;

- Phụ trách nhóm đối tượng công nhân lao động trong các doanh nghiệp theo mục tiêu của Kế hoạch.

c) Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Hà Giang

Chủ trì, phối hợp tổ chức, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng XHHT cho đoàn viên, thanh thiếu nhi gắn liền với chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu nhi hàng năm;

d) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng XHHT trong phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, cuộc vận động “Phụ nữ dân tộc thiểu số, học chữ và nói tiếng phổ thông” và “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền, vận động phụ nữ, trẻ em gái ở những vùng khó khăn chưa biết chữ ra học các lớp xóa mù chữ.

đ) Hội Khuyến học tỉnh

- Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư”; xây dựng các mô hình học tập phù hợp để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch. Chủ trì tổ chức, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập thông qua hệ thống mạng lưới hội khuyến học các cấp, các trang website của Hội;

- Phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các TTHTCĐ; xây dựng tài liệu dạy chuyên đề tại TTHTCĐ

- Chủ trì, phối hợp đánh giá công nhận “đơn vị học tập”, “cộng đồng học tập”;

e) Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân, Hội người cao tuổi, Hội Cựu giáo chức phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ và các giải pháp xây dựng XHHT phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Hội.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT cấp huyện, thành phố. Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Kế hoạch thực hiện Đề án của tỉnh, các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện. Trong đó thể hiện rõ mục tiêu của từng giai đoạn và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương;

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT giai đoạn 2013-2020 và cụ thể hóa nội dung kế hoạch với những mục tiêu, giải pháp, bước đi phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của từng địa phương;

- Cân đối ngân sách địa phương, bổ sung nguồn kinh phí hỗ trợ củng cố, phát triển các Trung tâm GDTX, TTHTCD hoạt động có hiệu quả, bền vững để đảm bảo thực hiện mục tiêu của Kế hoạch. Huy động mọi nguồn lực, tận dụng mọi tiềm năng tại địa phương để phát triển giáo dục thường xuyên, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội, người sử dụng lao động tham gia xây dựng cơ sở vật chất, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động, hỗ trợ kinh phí cho người học;

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch tại địa phương; tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan Thường trực (Sở GD&ĐT) tình hình xây dựng XHHT của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013 - 2020” trên địa bàn tỉnh Hà Giang./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- BCD XD XHHT Trung ương;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTtr Tỉnh ủy; TTtr HDND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH-HĐND tỉnh;
- Các TV BCD XD XHHT tỉnh;
- UBND các huyện/thành phố;
- Lưu VT, VX.

WZ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đàm Văn Bông

DANH MỤC CÁC KẾ HOẠCH THÀNH PHẦN

Thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013 - 2020” trên địa bàn tỉnh Hà Giang

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 199 /KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

ST T	Tên các Kế hoạch thành phần	Nội dung chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Kế hoạch thực hiện Đề án “Xóa mù chữ giai đoạn 2012-2020” trên địa bàn tỉnh	Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ biết chữ trong độ tuổi 15-60. Tập trung vào các huyện có tỷ lệ người biết chữ thấp; ưu tiên xóa mù chữ cho người dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em gái và những người có hoàn cảnh khó khăn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Hội khuyến học tỉnh; Hội Cựu giáo chức tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Ban Dân tộc tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Kế hoạch thực hiện Đề án “Truyền thông về xây dựng xã hội học tập” trên địa bàn tỉnh	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phong phú, đa dạng nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; tổ chức xây dựng các chuyên mục giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm cung ứng các chương trình học tập suốt đời.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; Báo Hà Giang	Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông
3	Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển đào tạo từ xa” trên địa bàn tỉnh	Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo từ xa ở các cơ sở giáo dục; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến (E-learning); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời; tập trung củng cố cơ sở vật chất các Trung tâm GDTX, trường cao đẳng, trung cấp; liên kết với các trường đại học, các trung tâm để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên giảng dạy trong các trung tâm GDTX, trung tâm dạy nghề, Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp-hướng nghiệp; các THTHCD.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông	Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

4	Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ” trên địa bàn tỉnh	Xây dựng cơ chế chỉ đạo liên ngành về giáo dục thông qua di sản văn hóa; củng cố, kiện toàn cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên để các nhà trường như thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa ... tham gia tích cực vào việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo	Theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
5	Kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ cho người lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời” trên địa bàn tỉnh	Xây dựng cơ chế liên ngành để cung cấp tài liệu học tập; xây thôn được thường xuyên học tập, cập nhập thông tin trên các lĩnh vực của đời sống và xã hội, chính trị, pháp luật, văn hóa, chăm sóc sức khỏe, kỹ thuật chăn nuôi trồng trọt, kinh tế gia đình ... tại các trung tâm học tập cộng đồng.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Hội Người cao tuổi tỉnh; Hội Nông dân tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
6	Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động trong các doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh	Tuyên truyền vận động công nhân lao động tham gia học tập suốt đời; tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp trong việc hỗ trợ người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp hoặc đào tạo lại cho công nhân lao động chuyển đổi nghề nghiệp. Ưu tiên khu chế xuất, khu công nghiệp.	Liên đoàn Lao động tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Công Thương.	Theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
7	Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư” trên địa bàn tỉnh.	Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; xây dựng các mô hình học tập phù hợp để thực hiện các mục tiêu của Đề án mô hình “cá nhân học tập”; “gia đình học tập”; “dòng họ học tập”; “cộng đồng, khu dân cư học tập”; “tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp học tập”.	Hội Khuyến học tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hội Cựu giáo chức tỉnh; Hội người cao tuổi tỉnh; Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Theo hướng dẫn của Hội Khuyến học Việt Nam